

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tú
huyện Vĩnh Linh đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Số 44/2015NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt nhiệm vụ đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Tú huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc điều chỉnh tên đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã thuộc huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030 tại các Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 47/KTHT-TĐQH ngày 16/10/2023; Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 22/9/2023 của UBND xã Vĩnh Tú về việc thẩm định, phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tú huyện Vĩnh Linh đến năm 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tú huyện Vĩnh Linh đến năm 2035 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quy mô diện tích, phạm vi ranh giới quy hoạch

- Quy mô diện tích: 3.448,12ha.
- Phạm vi ranh giới quy hoạch:
 - + Phía Bắc giáp tỉnh Quảng Bình.
 - + Phía Tây giáp xã Vĩnh Chấp, Vĩnh Long.
 - + Phía Đông giáp xã Vĩnh Thái.
 - + Phía Nam giáp thị trấn Hồ Xá và xã Trung Nam.

2. Tính chất

Phát triển kinh tế sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, tạo ra những sản phẩm sạch cho người tiêu dùng. Phát triển thương mại dịch vụ và Tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ nông thôn với nhịp độ nhanh, hiệu quả cao, bền vững và phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Mục tiêu

- Phát triển kinh tế xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng, giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường sinh thái.
- Gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp - TTCN, dịch vụ theo quy hoạch.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn với điều kiện tiện nghi giảm dần khoảng cách với cuộc sống đô thị.
- Phòng chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Quy mô dân số, lao động, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

a. Quy mô dân số, lao động: Được thể hiện theo bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035
I	Dân số					
1	Tổng dân số theo tỷ lệ tăng cơ học (trung bình 1,15%)	Người	3.834	4.060	4.303	4.561
2	Tổng số hộ	hộ	971	1.028	1.089	1.155
3	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	2,16	2,00	1,50	1,00
II	Lao động		2.300	2.436	2.582	2.737
1	Lao động qua đào tạo	Người	1.196	1.510	1.937	2.244
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	52	62	75	82

b. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng QCVN:01-2021 về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Đất nhà ở có diện tích $\geq 25\text{m}^2/\text{người}$.
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$.
- Đất cây xanh công cộng $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.
- Đất công cộng, dịch vụ $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$.

c. Chỉ tiêu sử dụng đất hạ tầng xã hội:

- Tiêu chuẩn cấp nước ≥ 100 lít/người/ngày đêm
- Tiêu chuẩn cấp điện ≥ 200 W/người.
- Thoát nước sinh hoạt: Lấp bằng 80% tiêu chuẩn cấp nước.
- Rác thải sinh hoạt $\geq 0,8$ kg/ người/ngày.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích tự nhiên toàn xã là 3.448,12ha, định hướng quy hoạch sử dụng đất như sau:

- Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến 2030 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: ha.

TT	Loại đất	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Tăng (+)/giảm(-) năm 2030 so với 2022
1	Đất nông nghiệp	2.901,98	2.879,10	2.850,67	-51,31
2	Đất phi nông nghiệp	473,74	502,90	537,33	+63,59
3	Đất chưa sử dụng	72,40	66,12	60,12	-12,28

- Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2022 - 2025 định hướng đến 2030 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị: ha.

TT	Loại đất	Mã	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Tăng (+)/giảm (-) năm 2030 so với 2022
1	Đất nông nghiệp	NPP	2.901,98	2.879,10	2.850,67	-51,31
1.1	Đất trồng lúa	LUA	121,12	121,12	121,12	0,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	544,93	538,09	531,82	-13,11

TT	Loại đất	Mã	Năm 2022	Năm 2025	Năm 2030	Tăng (+)/ giảm (-) năm 2030 so với 2022
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	104,80	96,11	86,67	-18,13
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	450,94	437,91	425,92	-25,02
1.5	Đất rừng sản xuất	RSX	1.663,14	1.621,26	1.609,43	-53,71
1.6	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	15,30	25,30	36,40	21,10
1.7	Đất nông nghiệp khác	NKH	1,75	39,31	39,31	37,56
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	473,74	502,90	537,33	63,59
2.1	Đất quốc phòng	CQP	23,26	23,26	23,26	0,00
2.2	Đất an ninh	CAN	0	0,17	0,17	0,17
2.3	Đất thương mại dịch vụ	TMD	0	0	22,78	22,78
2.4	Đất cơ sở SX phi nông nghiệp	SKC	132,56	0,55	0,55	-132,01
2.5	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0	144,30	153,96	153,96
2.5	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	0	144,30	153,96	153,96
2.6	Đất SX vật liệu xây dựng đồ gốm	SKX	0	1,10	1,10	1,10
2.7	Đất công trình công cộng	DCC	139,59	150,00	159,69	20,10
2.8	Đất nghĩa trang - nghĩa địa	NTD	38,83	38,83	38,83	0
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0	0,60	0,60	0,60
2.10	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV	0	0,53	0,53	0,53
2.11	Đất ở nông thôn	ONT	24,38	44,43	63,44	39,06
2.12	Đất XD trụ sở cơ quan	TCS	0,22	1,23	1,23	1,01
2.13	Đất XD trụ sở tổ chức sự nghiệp	DTS	14,40	7,40	0,00	-14,40
2.14	Đất sông ngòi, kênh rạch	SON	4,51	4,51	4,51	0,00
2.15	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	95,99	85,99	66,68	-29,31
3	Đất chưa sử dụng	CSD	72,40	66,12	60,12	-12,28
	Tổng cộng		3.448,12	3.448,12	3.448,12	

6. Định hướng tổ chức không gian

- Bố trí hợp lý không gian khu trung tâm, không gian các khu dân cư và khu vực sản xuất.

- Khu trung tâm, vị trí các công trình công cộng như: trung tâm hành chính, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, ...

- Khu dân cư hiện hữu và khu dân cư xây dựng mới: Các khu dân cư này được sắp xếp quy hoạch liền kề nhau và sử dụng giải pháp phát triển theo dạng tuyến theo trục giao thông.

- Không gian sản xuất, định hướng phân chia các khu chức năng của các loại đất để có kế hoạch canh tác, sử dụng đất hợp lý.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế, xã hội

a. Khu trung tâm xã

- Vị trí khu trung tâm xã được chọn tại vị trí thôn Tây 3, tiếp giáp với đường trục chính liên xã Vĩnh Tú - Trung Nam.

- Khu vực khu trung tâm xã bao gồm các công trình: Trụ sở UBND xã, Nhà văn hóa xã, Sân thể dục thể thao, công viên văn hóa xã, trường mầm non, trường tiểu học, trạm y tế, bưu điện, khu dịch vụ trung tâm xã. Có vị trí tương đối thuận lợi trong việc giao lưu kinh tế, văn hóa với các xã lân cận.

b. Quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

- Cơ sở vật chất trường học: Trong kỳ quy hoạch (đến năm 2035), xã Vĩnh Tú không quy hoạch thêm trường học, chủ yếu tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, nâng cấp cải tạo các hạng mục của các trường. Kế hoạch năm 2023 - 2025 xây dựng các cấp học đạt chuẩn Quốc gia về giáo dục.

- Cơ sở vật chất văn hóa:

+ Nhà văn hóa, thể thao xã: Thuộc khu vực Trung tâm hành chính xã với diện tích 0,66ha. Trong giai đoạn quy hoạch đến năm 2035, xã đầu tư xây dựng khu thể thao với đầy đủ khu chức năng như: Sân thi đấu thể thao, hàng rào, ...

+ Nhà văn hóa và khu thể thao thôn:

* Trên địa bàn các thôn đều có khu thể thao như: sân bóng đá mi ni, sân bóng chuyền phục vụ tốt cho nhu cầu sinh hoạt thể dục, thể thao của người dân; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên. Năm 2021, xã đã xây dựng mới nhà văn hóa thôn Trường Kỳ. Năm 2023 xây dựng cổng, tường rào, sân bóng chuyền trung tâm thể thao thôn Trường Kỳ và thôn Huỳnh Công Tây.

* Giai đoạn đến năm 2030: Xây dựng mới nhà văn hóa thôn Thủy Tú và thôn Tứ Chính. Các sân thể thao cần được lắp đặt đầy đủ dụng cụ để phục vụ hoạt động thể thao cho người dân. Quy hoạch 3 khu vui chơi thể thao tại thôn Trường Kỳ (Sân bóng nhà thôn phía lâm trường, sân bóng thôn Hà Kè cũ, sân bóng khu vực Đông trường)

* Giai đoạn đến 2035: Tất cả các nhà văn hóa thôn được lắp đặt hệ thống wifi miễn phí.

- Di tích lịch sử:

+ Đến năm 2030: Lập hồ sơ công nhận Di tích cấp Quốc gia cho 2/7 giếng cổ (giếng Mọi thôn Huỳnh Công Tây, giếng Khai thôn Thủy Tú).

+ Đến năm 2035: Lập hồ sơ khoa học cho 4 Di tích địa đạo vẫn còn hiện trạng đó là: Địa đạo Phường Duyệt, Địa đạo 1 thôn Tây 1, Địa đạo 2 thôn Huỳnh Công Tây, Địa đạo 3 thôn Huỳnh Công Tây.

- Đất cây xanh, công viên: Khu vực cây xanh công viên, khu vui chơi được kết hợp trong khuôn viên sân thể thao xã, thôn. Trong khuôn viên được đầu tư các dụng cụ thể thao ngoài trời, khu cây xanh.

- Bưu điện: Tất cả các thôn trong xã sử dụng internet, với khoảng 90% số hộ và 100% cơ quan sử dụng, xây dựng điểm truy cập Internet công cộng.

- Y tế: Trạm y tế xã Vĩnh Tú đã được đầu tư xây dựng tại thôn Tây 3 với đầy đủ hạng mục và vườn thuốc nam theo quy định, đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

- Trụ sở công an:

+ Đến năm 2030: Xây dựng mới trụ sở công an xã tại vị trí mới thuộc thôn Tây 3 (sát Trạm Y tế) với diện tích 0,10ha.

+ Đến năm 2035: Lắp đặt hệ thống camera an ninh trên tất cả các thôn.

- Đất quốc phòng: Trong kỳ quy hoạch (đến năm 2035), diện tích đất quốc phòng xã Vĩnh Tú không biến động.

c. Định hướng phát triển và chỉnh trang khu dân cư

- Quy hoạch chỉnh trang khu dân cư hiện có:

+ Nhà ở của đại bộ phận dân cư trong xã được xây dựng từ lâu theo kiến trúc truyền thống của nông thôn Việt Nam, khuôn viên nhà ở có sân, có bếp riêng và có vườn cây phía trước hoặc sau nhà. Quy hoạch giai đoạn 2023-2025 định hướng đến 2035, các cụm dân cư cũ của các thôn vẫn giữ như hiện nay; các điểm dân cư xen ghép mới sẽ phát triển với xu thế bám theo các trục đường liên xã, liên thôn để thuận tiện trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh.

+ Đối với những hộ có diện tích đất cần phải giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng, cơ sở hạ tầng kỹ thuật: cần tích cực tham gia, phối hợp với UBND xã nhanh chóng thực hiện các thủ tục đền bù, thu hồi đất nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện xây dựng.

- Quy hoạch xây dựng, bố trí điểm dân cư mới: Hiện tại diện tích đất ở của xã là 26,43ha. Đến năm 2035, đất ở xã Vĩnh Tú được quy hoạch mới tại các khu vực trên 06 thôn. Bao gồm:

+ Thôn Phường Duyệt: Bố trí quy hoạch dân cư mới với tổng diện tích 2,28ha; đất quy hoạch dân cư được chuyển từ loại đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất chưa sử dụng.

+ Thôn Thủy Tú: Bố trí quy hoạch dân cư mới với tổng diện tích 5,61ha; đất quy hoạch dân cư được chuyển từ loại đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm và đất chưa sử dụng, đất nhà văn hóa.

+ Thôn Tây 3: Bố trí quy hoạch dân cư mới với tổng diện tích 6,03ha; đất quy hoạch dân cư được chuyển từ loại đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm.

+ Thôn Huỳnh Công Tây: Bố trí quy hoạch dân cư mới với tổng diện tích 8,40ha; đất quy hoạch dân cư được chuyển từ loại đất trồng cây hàng năm.

+ Thôn Tứ Chính: Bố trí quy hoạch dân cư mới với tổng diện tích 14,06ha; đất quy hoạch dân cư được chuyển từ loại đất trồng cây hàng năm, đất chưa sử dụng.

+ Thôn Trường Kỳ: Bố trí quy hoạch dân cư mới với tổng diện tích 17,0ha; đất quy hoạch dân cư được chuyển từ loại đất rừng sản xuất, đất hàng năm khác.

d. Quy hoạch phát triển sản xuất

- Định hướng chung trong phát triển sản xuất:

+ Tập trung chuyển đổi diện tích canh tác, tăng hệ số sử dụng đất sản xuất, nâng cao năng suất, sản lượng cũng như chất lượng nông sản để phù hợp với thị hiếu, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến một cách rộng rãi, huy động vốn đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau nhằm xây dựng vùng sản xuất tập trung với quy mô lớn, giảm thiểu chi phí đầu vào trong sản xuất nâng cao năng suất, chất lượng từ đó tăng giá trị sản phẩm đầu ra.

+ Phát triển vùng sản xuất tập trung với các sản phẩm thế mạnh, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, phù hợp với điều kiện sản xuất ở địa phương.

+ Tăng cường sự phối hợp, liên kết chặt chẽ giữa 4 nhà (Nhà nước, nhà khoa học, nhà kinh doanh, nhà nông) đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, có hiệu quả kinh tế cao, cân bằng giữa các yếu tố sản xuất đầu vào, nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra, mở rộng thị trường tiêu thụ, nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

+ Hoàn thiện nhanh công tác xây dựng cơ bản, kiên cố hóa kênh mương, hệ thống giao thông nông thôn, đường sản xuất, hệ thống lưới điện phục vụ sản xuất nông nghiệp theo tiêu chí nông thôn mới. Tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất nông sản hàng hóa có chất lượng cao. Đến năm 2025, đưa sản xuất nông nghiệp xã Vĩnh Tú cơ bản trở thành nền nông nghiệp có trình độ sản xuất cao.

+ Trên cơ sở các quy hoạch đường giao thông kết nối như: Vĩnh Tú – Vĩnh Thái; Vĩnh Tú - Trung Nam; Vĩnh Tú - Hồ Xá, xã Vĩnh Tú hình thành những vùng du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái Bàu Thủy Ú, ... nhằm phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh đồng thời quảng bá các sản phẩm chủ lực riêng của xã.

- Định hướng sản xuất nông - lâm - thủy sản:

+ Ngành trồng trọt:

* Sản xuất giống và ứng dụng rộng rãi các giống cây trồng mới có năng suất cao, chất lượng tốt và khả năng chống chịu cao, tập trung vào các đối tượng cây trồng chủ lực như: Ngô, dưa, lạc, lúa.....

* Sản xuất các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, an toàn và hiệu quả cao áp dụng quy trình quản lý cây trồng tổng hợp (ICM), VietGAP, tập trung vào các loại cây lương thực, cây thực phẩm, cây ăn quả và cây công nghiệp chủ lực;

* Vận dụng tốt các điểm du lịch trên địa bàn để quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

* Đẩy mạnh việc chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả trồng các loại cây trồng cận có thu nhập cao hơn như các loại rau màu làm tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Hình thành và tạo ra vùng sản xuất chuyên canh các loại cây đặc sản, thế mạnh của địa phương.

+ Thủy sản: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 15,30ha, không quy hoạch thêm vùng nuôi trồng thủy sản; áp dụng khoa học công nghệ trong việc chọn giống, phương pháp nuôi, xử lý môi trường khu vực nuôi hiện có.

+ Phát triển các hình thức trang trại: Định hướng đến 2035 quy hoạch 2 khu vực đất cho trang trại chăn nuôi tại thôn Trường Kỳ; khuyến khích chăn nuôi với quy mô vừa và nhỏ để phát triển kinh tế hộ gia đình, cải tạo vườn tạp, chăn nuôi lợn, gà trong các vườn tiêu; đến năm 2035, quy hoạch vùng đất nông nghiệp khác tại khu vực đất rừng sản xuất thôn Phường Duyệt (giáp tỉnh Quảng Bình).

+ Phát triển hoạt động của hợp tác xã:

* Tiếp tục đổi mới phát triển kinh tế tập thể theo Luật Hợp tác xã (HTX), đưa kinh tế HTX phát triển đúng hướng, vươn ra tìm thị trường cho một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; xây dựng HTX kiểu mới, liên kết sản xuất gắn với bảo quản sau thu hoạch, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tạo điều kiện để các tổ hợp tác sẵn có hoạt động hiệu quả và thành lập các tổ hợp tác mới.

* Phát triển tổ chức HTX, nâng cao trình độ quản lý kinh tế cũng như nghiệp vụ của cán bộ HTX đồng thời tăng về các ngành nghề dịch vụ, nhằm duy trì tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh; sản xuất nông nghiệp đúng thời vụ, cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại giống cây, con, vật tư phân bón và các loại thuốc phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi đủ về số lượng, có chất lượng đảm bảo cho nhu cầu trong xã; thực hiện có hiệu quả dịch vụ tiêm phòng cho gia súc, gia cầm; nắm bắt kịp thời các thông tin về sản phẩm cũng như khả năng tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của xã; tăng nguồn vốn bằng cách liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để thu mua sản phẩm hàng hóa trong xã, tăng khả năng điều tiết sản phẩm, chống bị tư thương ép giá, nâng cao hiệu quả sản xuất của nhân dân.

- Định hướng sản xuất các ngành phi nông nghiệp

+ Ngành Tiểu thủ công nghiệp và xây dựng: Hiện tại xã Vĩnh Tú có khu vực khai thác khoáng sản diện tích 132,56ha; đến năm 2035 sẽ quy hoạch thêm 23,19ha đất khai thác khoáng sản tại vị trí tiếp giáp với xã Vĩnh Thái.

+ Ngành thương mại dịch vụ và du lịch: Ngoài các sản phẩm thương hiệu của xã về ngành nông nghiệp, xã Vĩnh Tú còn có một số dự án đường giao thông quan trọng đi qua địa bàn xã nối liền xã Vĩnh Tú với các xã lân cận, từ đó sẽ có những định hướng cho các ngành kinh doanh dịch vụ hộ gia đình, HTX; đến năm 2035, xã Vĩnh Tú thực hiện xây dựng khu du lịch sinh thái Bàu Thủy Ú với diện tích 11ha và khu dịch vụ Bàu Trạng.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

- Giao thông đối ngoại (đường liên xã):

+ Đến năm 2025: Nâng cấp chất lượng mặt đường tuyến đường xã Hồ Xá - Vĩnh Thái dài 7km.

+ Đến năm 2030: Nâng cấp chất lượng mặt đường tuyến đường liên xã Trường Kỳ - Mỹ Tú dài 5km.

+ Đến năm 2035: Nâng cấp chất lượng mặt đường tuyến đường liên xã Vĩnh Tú - Trung Nam dài 2km.

- Giao thông đối nội (đường thôn, liên thôn):

+ Đến năm 2025: Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn Huỳnh Công Tây, thôn Tây 3 với chiều dài 3,92km; mặt đường dự kiến mở rộng 10m.

+ Đến năm 2030: Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn Thủy Tú, Phường Duyệt với chiều dài 7,82km; mặt đường dự kiến mở rộng 10m.

+ Đến năm 2035: Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn Trường Kỳ, Tú Chính với chiều dài 4,78km; mặt đường dự kiến mở rộng 10m.

- Đường ngõ xóm:

+ Đến năm 2025: Đầu tư xây dựng 5km đường ngõ xóm; mặt đường dự kiến mở rộng 7m.

+ Đến năm 2030-2035: Nâng cấp mở rộng 6km đường ngõ xóm; mặt đường dự kiến rộng 7m.

- Đường trục chính nội đồng:

+ Đến năm 2025: Đầu tư xây dựng 4km đường trục chính nội đồng thôn Huỳnh Công Tây.

+ Đến năm 2030: Đầu tư xây dựng 5km đường trục chính nội đồng thôn Mỹ Tú.

+ Đến năm 2035: Đầu tư xây dựng 13km đường trục chính nội đồng thôn Mỹ Tú, Huỳnh Công Tây, Trường Kỳ.

b. San nền

- Cốt san nền các khu quy hoạch xây dựng đặc biệt là khu trung tâm xã cần gắn với cốt quy hoạch tuyến đường trục chính xã để tránh định cốt không chế xây dựng quá cao, hoặc quá thấp so với mặt đường.

- Các tuyến kênh tưới cốt đáy kênh thiết kế cần căn cứ vào cốt mặt ruộng trong khu vực để thiết kế cho phù hợp.

- Các tuyến sản xuất định cốt thiết kế theo hiện trạng, để đảm bảo vận chuyển sản phẩm dễ dàng.

- Vật liệu san nền ưu tiên sử dụng vật liệu hiện có của địa phương như đất đồi, cát, đá sỏi...

c. Cấp điện và chiếu sáng

- Tiêu chuẩn sử dụng năng lượng điện KWh/người: Giai đoạn 2022-2025 là 200KWh/người, đến 2030 dự kiến là 400KWh/người.

- Cơ quan và công trình công cộng: Cơ quan từ 35W/m² sàn đến 40W/m² sàn, công trình công cộng từ 15W/m² sàn đến 40W/m² sàn, trường học 0,08W/học sinh, công viên cây xanh: 30 KW/ha.

- Đến năm 2030: Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng trên tuyến đường Hồ Xá - Vĩnh Thái dài khoảng 7km.

- Đến năm 2035: Đầu tư hệ thống điện chiếu sáng 2 tuyến đường liên xã: Trường Kỳ - Mỹ Tú và Vĩnh Tú - Trung Nam với tổng chiều dài 7km.

d. Cấp nước sinh hoạt

Quy hoạch đến năm 2035, sẽ xây dựng 02 vị trí cấp nước sạch cho các khu dân cư trên địa bàn 6 thôn đảm bảo tiêu chí nước sạch theo hướng dẫn số 3094/STNMT-CCBVMT.

e. Hệ thống thoát nước

- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa:

+ Trong khu dân cư sử dụng hệ thống thoát nước chung với nước thải sinh hoạt, hoạt động theo chế độ tự chảy. Khu vực ruộng canh tác thoát nước nhờ vào hệ thống kênh mương thủy lợi, khe suối, có sự hỗ trợ của các cống điều tiết.

+ Hệ thống thoát nước được xây dựng đồng bộ gồm tuyến cống, cửa xả.

* Xây dựng hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải.

* Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thoát chính và tiêu thoát nội đồng.

* Cải tạo, liên thông hệ thống kênh mương tiêu nội đồng với hệ thống tiêu thoát nước mặt toàn xã.

* Hướng thoát nước: Nước mưa được thoát chủ yếu theo hệ thống kênh, mương và đổ ra các khe nước tự nhiên.

- Hệ thống thoát nước thải

+ Hệ thống thoát nước sinh hoạt dự kiến là hệ thống thoát nước chung, có xử lý nước thải tại nguồn phát sinh như sau:

* Các hộ gia đình, trang trại chăn nuôi: Xây dựng bể tự hoại hoặc bể bioga để xử lý phân, nước thải.

* Nước thải sinh hoạt từ các khu công cộng: Xử lý bằng bể tự hoại trước khi xả vào hệ thống thoát nước. Chất lượng nước thải sau xử lý phải đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT.

* Nước thải và phân gia súc từ các khu chuồng trại chăn nuôi lớn sẽ được xử lý bằng bể bioga, tạo năng lượng để đun bếp, thắp sáng.

f. Thu gom và xử lý chất thải rắn

Thực hiện theo hướng dẫn số 3094/STNMT-CCBVMT ngày 06/9/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, xã có kế hoạch kiểm tra, tổng hợp các tuyến đường, các khu vực tập trung đông người, khu dân cư, khu công viên, thể thao, ... để rà soát khối lượng chất thải rắn phát sinh nhằm có kế hoạch thu gom, xử lý kịp thời, đảm bảo vệ sinh môi trường trong khu dân cư, khu vực công cộng.

g. Nghĩa trang - nghĩa địa

Trong kỳ quy hoạch, diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa không có biến động. Cải tạo các khu vực nghĩa trang, nghĩa địa đảm bảo khuôn viên sạch sẽ, có cây xanh xung quanh, hệ thống giao thông trong các khu vực này phải được bê tông hóa và đảm bảo thoát nước mưa.

9. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã

- Tiến độ thực hiện: Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Vĩnh Tú huyện Vĩnh Linh đến 2035 được triển khai thực hiện kể từ ngày đồ án được UBND huyện ban hành Quyết định.

- Giải pháp tổ chức thực hiện:

+ Sau khi Đồ án quy hoạch được phê duyệt, UBND xã tổ chức công bố và phổ biến cho Nhân dân trong xã và các tổ chức liên quan, các nhà đầu tư được biết.

+ Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Tổ chức quản lý xây dựng theo đúng Đồ án quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. UBND xã Vĩnh Tú căn cứ quy hoạch được phê duyệt tổ chức công bố đồ án quy hoạch theo các quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện và lưu trữ hồ sơ. Thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng theo quy chế đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Linh, Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan và Chủ tịch UBND xã Vĩnh Tú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Vĩnh Tú;
- Lưu: VT, KT&HT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành